

Số: 2275 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của khiếu nại của ông Ngô Văn Mến,
trú tại xóm 4 – Viên Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An (lần 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 27/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét đơn khiếu nại của ông Ngô Văn Mến và đồng thừa kế ủy quyền, trú tại xóm 4-Viên Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 285/BC-SNNMT ngày 4/7/2025 về kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Ngô Văn Mến và đồng thừa kế ủy quyền, trú tại xóm 4-Viên Thành, xã Hợp Minh, tỉnh Nghệ An.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa kế khiếu nại Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Thành, Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Thành và Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND huyện Yên Thành không đúng quy định, cụ thể: Không thu hồi và bồi thường đối với phần diện tích 103 m².

Ông Ngô Văn Mến và người đại diện theo ủy quyền đề nghị được bồi thường đối với phần diện tích là 103 m².

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN YÊN THÀNH

Ngày 08/4/2025, Chủ tịch UBND huyện Yên Thành đã ra Quyết định số 2836/QĐ-UBND về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Ngô Văn Mến, với nội dung: Ông Ngô Văn Mến khiếu nại UBND huyện Yên Thành không bồi thường đối với phần diện tích là 103 m² là khiếu nại sai, vì:

Do phần diện tích phía Nam và nằm ngoài ranh giới thửa 1940, tờ bản đồ địa chính số 6, xã Viên Thành đo đạc năm 2005 (*sử dụng sau ngày 21/12/1982*) thuộc hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ là không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 203 – HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ, cụ thể: Đối với đường tính từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là Quốc lộ là 20 m thì phần đất sử dụng kể từ ngày 21/12/1982 trở về sau khi Nhà nước thu hồi thuộc đất hành lang giao thông Quốc lộ 7 nên không được bồi thường, hỗ trợ.

Từ những căn cứ trên, Chủ tịch UBND huyện Yên Thành đã giữ nguyên các Quyết định số 8885/QĐ-UBND ngày 29/12/2024, Quyết định số 8892/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện Yên Thành về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định thu hồi đất, quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi – Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An (*Quốc lộ 7A đoạn qua huyện Yên Thành*) tại xã Viên Thành đối với thửa đất số 1940, tờ bản đồ Địa chính số 6, xã Viên Thành.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

3.1. Về Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi – Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An

Ngày 18/3/2022, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 333/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi – Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An.

3.2. Kết quả làm việc với ông Ngô Văn Mến và người được ủy quyền

a) Ý kiến trình bày của ông Ngô Văn Mến và ông Phạm Chí Thúc, bà Nguyễn Thị Hương là người được đồng thừa kế của ông Ngô Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Trâm ủy quyền.

+ Ông Ngô Văn Mến và người được ủy quyền đã cam kết không khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mà lựa chọn quyền khiếu nại

tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

+ Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Thửa đất được ông Ngô Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Trâm (*cha, mẹ của ông Ngô Văn Mến*) sử dụng làm nhà trước năm 1960 đất do ông cha để lại. Ông Hảo và bà Trâm sinh được 7 người con gồm các ông (bà): Ngô Thị Diện, Ngô Thị Viên, Ngô Thị Yên, Ngô Văn Mai, Ngô Văn Mến, Ngô Văn Sương và Ngô Văn Thành (*ông Thành chết năm 2016*), ông Ngô Văn Hảo (*chết năm 1981*), bà Nguyễn Thị Trâm chết năm 2019. Năm 1995, đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số G 046551 ngày 12/4/1995 mang tên bà Hảo (*là bà Nguyễn Thị Trâm*), tổng diện tích 2859 m² trong đó có thửa đất không thể hiện số thửa diện tích 256 m². Theo ông Ngô Văn Mến thì bà Hảo là tên gọi của bà Trâm gọi theo tên chồng (*ông Hảo*) theo phong tục tập quán địa phương còn tên theo hồ sơ giấy tờ của bà là Nguyễn Thị Trâm. Khi ông Hảo, bà Trâm chết không có văn bản thừa kế thửa đất trên cho ai và trên thực tế sử dụng hiện nay đang có nhà ở và công trình phụ trợ phục vụ cuộc sống của ông Ngô Văn Mai (*phần phía Đông giáp ông Hoà*), ông Ngô Văn Mến (*ở giữa*) và ông Ngô Văn Sương (*phần phía Tây giáp đường giao thông*). Các đồng thừa kế thửa đất của bà Nguyễn Thị Trâm và ông Ngô Văn Hảo thống nhất không ai tranh chấp hoặc đòi phân chia di sản theo pháp luật. Hiện tại gia đình chưa thực hiện thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất mà đang là bì đỏ mang tên bà Hảo (*là bà Nguyễn Thị Trâm*).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mã số G 046551 được UBND huyện Yên Thành cấp ngày 12/4/1995 mang tên bà Hảo, tổng diện tích 2859 m² trong đó có thửa đất không thể hiện số thửa diện tích 256 m². Thửa đất số 334 (*bản đồ 299 xã Viên Thành*) phía Nam giáp Quốc lộ 7, phía Đông giáp cổng đi của ông Đặng Trọng Hoà, trong quá trình sử dụng không có tranh chấp đất đai cũng như ranh giới với các chủ sử dụng đất liền kề.

+ Theo bản đồ địa chính xã Viên Thành năm 2005 thể hiện là thửa đất số 1940, tờ bản đồ 6, diện tích 309 m². Năm 2009, bà Trâm (*khi còn sống*) có ý định chia đất cho các người con nên đã đề nghị tách thửa để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa được thực hiện và hiện gia đình đang có bản thảo có chữ ký của ông Lê Xuân Ngạn.

- UBND huyện Yên Thành ban hành Quyết định số 5880/QĐ-UBND và Quyết định số 5881/QĐ-UBND về phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng thể hiện diện tích thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị Trâm 3,3 m² là không đúng với hiện trạng sử dụng đất tại thực địa của gia đình. Theo kết quả đo đạc hiện trạng (*trên cơ sở đề xuất của gia đình*) đã được gia đình ông Ngô Văn Mai, Ngô Văn Mến và Ngô Văn Sương ký xác nhận và đã được UBND huyện xác nhận ngày 25/7/2024 thì phần diện tích bị ảnh hưởng GPMB là 103 m².

UBND huyện Yên Thành kết luận là tăng diện tích do lần là không có căn cứ do sử dụng đất ổn định, không có hành vi lấn để mở rộng diện tích đất. Trên diện tích đất có vật kiến trúc, sân, ốt quán, giếng nước.

Phần diện tích đất 103 m² gia đình xây dựng ốt quán năm 2002, giếng nước được xây dựng từ khi cha, mẹ ông Ngô Văn Mến còn sống (*cha ông Mến chết năm 1980, mẹ chết năm 2019*).

- UBND xã Viên Thành xác nhận diện tích lần đất là không đúng vì đã xác nhận thời điểm sử dụng đất trước năm 1980 nhưng lại nêu là bao lần sau năm 2005, đề nghị xác định lần đất của ai. UBND xã Viên Thành xác nhận lần đất đối với diện tích 103 m² là không đúng, đã vu khống vì đã sử dụng trước năm 1980, hồ sơ quản lý đất đai như bản đồ, ranh giới thửa đất không thay đổi, sử dụng đất ổn định nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013 và quy định của pháp luật thì đủ điều kiện để bồi thường.

- UBND huyện Yên Thành không ban hành quyết định thu hồi đất là trái quy định của pháp luật, không thực hiện đúng trình tự, thủ tục trong quá trình thu hồi đất, bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Do đại diện gia đình đề nghị đo đạc thì mới tiến hành đo đạc, không bồi thường do đang có khiếu nại, sau đó điều chỉnh lại phạm vi và không bồi thường phần diện tích.

Quá trình giải phóng bằng, Tổ chức giải phòng mặt bằng huyện Yên Thành không cung cấp Biên bản kiểm đếm tài sản (*người trực tiếp thu hồi biên bản là ông Đường Xuân Phúc, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thành thu hồi biên bản, không cung cấp cho người có đất thu hồi*).

b) Chứng cứ do người khiếu nại đưa ra:

Qua kết quả làm việc, ông Ngô Văn Mến đã xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có Mã số G 046551 do UBND huyện Yên Thành cấp ngày 12/4/1995 mang tên bà Hảo, trong đó có thửa đất đang khiếu nại (*Giấy chứng nhận này khi giải quyết lần đầu người khiếu nại đã cung cấp*).

3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng

- Thửa đất số 1940, tờ bản đồ số 6 có nguồn gốc là đất do ông Ngô Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Trâm để lại, sử dụng vào mục đích đất ở trước ngày 18/12/1980, đã được UBND huyện Yên Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số G 046556 ngày 12/4/1995 mang tên bà Hảo (*bà Nguyễn Thị Trâm*). Theo bản đồ 299 là thửa đất số 334, diện tích 256 m²; theo kết quả đo đạc năm 2005 là thửa đất số 1940, tờ bản đồ địa chính số 06, diện tích 309 m² (*tăng 53 m² so với diện tích tại thửa 334 bản đồ 299*).

Ông Ngô Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Trâm có 7 người con (gồm Ngô Thị Diên, Ngô Thị Viên, Ngô Thị Yên, Ngô Văn Mai, Ngô Văn Mến, Ngô Văn Suong và Ngô Văn Thành (*chết năm 2016*).

Ông Ngô Văn Hảo (*chết năm 1981*), bà Nguyễn Thị Trâm chết năm 2019 nhưng không có Di chúc theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Theo Phiếu lấy ý kiến của khi dân cư ngày 15/7/2023 do Xóm trưởng Xóm 4 chủ trì, có xác nhận của UBND xã Viên Thành thì thửa đất do ông Ngô Văn Hảo và bà Nguyễn Thị Trâm sử dụng vào mục đích đất ở năm 1975, không có hành vi lấn đất hoặc chiếm đất và không tranh chấp là kết quả xác nhận cho thửa đất số 1940, tờ bản đồ số 6 (*đo đạc năm 2005*).

- Theo kết quả xác nhận phạm vi ảnh hưởng theo đề xuất của người sử dụng đất do Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định ngày 25/7/2024 (*có đại diện người sử dụng đất, UBND xã Viên Thành, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Thành và Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng*) thì diện tích bị ảnh hưởng của Dự án là 94,8 m². Tuy nhiên, đây là kết quả đo đạc theo hiện trạng mà người sử dụng đất đã đề nghị.

3.4. Kết quả kiểm tra, xác minh về hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ

- Theo bản đồ đo đạc theo Chỉ thị số 299-TTg phản ánh thửa đất số 334 (*Bản đồ đo đạc theo Chỉ thị số 299-TTg*) xã Viên Thành, có diện tích 256 m².

- Theo bản đồ đo đạc năm 2005 phản ánh thửa đất số 1940, diện tích 309 m² tờ bản đồ địa chính số 6, xã Viên Thành.

- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 1940, tờ bản đồ địa chính số 6, diện tích 309 m² tại phần ký chủ sử dụng có ký "Trâm".

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mã số G 046551 do UBND huyện Yên Thành cấp ngày 12/4/1995 cho bà Nguyễn Thị Trâm, xóm 5, xã Viên Thành tổng diện tích 2859 m², trong đó có thửa đất không thể hiện số hiệu thửa đất, diện tích 256 m² đất ở + đất vườn.

- Sổ Địa chính phản ánh chủ sử dụng Nguyễn Thị Trâm (*Hảo*) trong đó có diện tích không thể hiện số thửa và mục đích sử dụng đất, diện tích 256 m².

3.5. Kết quả kiểm tra việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

- Theo Bản đồ địa chính trích đo số 28/2023/BĐĐC/CNVPĐKYYT do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Thành thực hiện (*đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 5/6/2023*) thì thửa đất số 1940 tờ bản đồ 615 (*tỷ lệ 1/1000*) có diện tích 321.3m², diện tích ảnh hưởng bởi Dự án 9,1 m² (*trong đó có 3.3 m² thuộc thửa 1940 và 5.8 m² nằm ngoài ranh giới thửa 1940 đo đạc năm 2005*) chủ sử dụng hộ bà Nguyễn Thị Trâm.

- Theo Bản đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính trên tờ bản đồ địa chính số 06 (tỷ lệ 1/2000) được biên tập tỷ lệ 1/1000 số 75/2024/BĐĐC/CNVPĐKYT do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Thành thực hiện (*đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 29/12/2024*) điều chỉnh phạm vi GPMB qua thửa 1940, tờ bản đồ địa chính số 6 xã Viên Thành. Theo đó điều chỉnh phạm vi giải phóng mặt bằng ngoài diện tích ranh giới hiện trạng thửa 1940, tờ bản đồ số 6 thể hiện tại bản trích đo GPMB số 28/2023/BĐĐC/CNVPĐKYT.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng thể hiện các công trình kiến trúc khác trên đất của các ông: Ngô Văn Sung, Ngô Văn Mến và Ngô Văn Mai biên bản có ký xác nhận của ông Ngô Văn Sung, Ngô Văn Mến và ông Ngô Văn Mai và các thành phần liên quan ký đầy đủ, đã xác kiểm tra, xác nhận diện trạng tài sản trên phần diện tích đang có khiếu nại.

- Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó ghi đất ở 3.3 m², thành tiền 49.500.000 đồng; đất phi nông nghiệp không phải đất ở (*đất LK đường*) 5.8m² với đơn giá bằng 0; Nhà cửa, vật kiến trúc: cây cối hoa màu cây cối hoa màu 22.604.000 đồng, tổng tiền 72.104.000 đồng. Biên bản không có chữ ký xác nhận của gia đình ông Mến, ông Mai, ông Sung, còn các thành phần liên quan ký đầy đủ và đã được phê duyệt theo Quyết định số 5881/QĐ-UBND

- Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (*tính toán thêm phần hỗ trợ di chuyển 30 %*) về đất giữ nguyên; Nhà cửa, vật kiến trúc: cây cối hoa màu cây cối hoa màu 30.852.000 đồng, tổng tiền 80.252.000 đồng (*giá trị bổ sung 8.148.000 đồng hỗ trợ khác về chi phí tháo dỡ vận chuyển 30 % theo Công văn số 3955/UBND-NN ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh*). Giá trị này đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4402/QĐ-UBND.

- Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (*tính toán thêm phần tài sản bổ sung ngày 23/7/2024*) về đất giữ nguyên; Nhà cửa, vật kiến trúc: cây cối hoa màu cây cối hoa màu 52.175.000 đồng, tổng tiền 101.675.000 đồng (*giá trị bổ sung 21.423.000 đồng hỗ trợ tài sản theo kiểm đếm bổ sung ngày 23/7/2024*). Giá trị này đã được UBND huyện Yên Thành phê duyệt tại Quyết định số 6215/QĐ-UBND.

- Biên bản xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (*sau khi điều chỉnh mốc GPMB*), trong đó ghi đất ở 0 m², đất phi nông nghiệp không phải đất ở (*đất LK đường*) 5,8 m² với đơn giá bằng 0; Nhà cửa, vật kiến trúc: cây cối hoa màu cây cối hoa màu 11.820.000 đồng, tổng tiền 11.820.000 đồng. Giá trị này đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8892/QĐ-UBND.

- Ngày 15/12/2023, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 5880/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn, tỉnh

Nghệ An đoạn qua huyện Yên Thành tại xã Viên Thành – Đợt 1 thể hiện tổng diện tích thu hồi tại thửa 1940 (*diện tích hiện trạng theo trích đo là 321,3 m²*) là 9,1 m², chủ sử dụng quy chủ bà Nguyễn Thị Trâm (*trong đó có diện tích 5,8 m² này nằm trong ranh giới GPMB đang sử dụng không đủ điều kiện để được đền bù*).

- Ngày 15/12/2023, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 5881/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sạt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An đoạn qua huyện Yên Thành tại xã Viên Thành – Đợt 1 thể hiện diện tích thu hồi tại thửa đất 1940 của gia đình bà Nguyễn Thị Trâm giống như thể hiện tại Quyết định số 5880/QĐ-UBND (*phần diện tích 5,8 m² thể hiện đất khác*). Tổng tiền bồi thường hỗ trợ 72.104.000 đồng (*trong đó bồi thường đất ở 49.500.000 đồng, 400.000 đồng tiền hoa màu và 22.204.000 đồng nhà cửa vật kiến trúc*).

- Ngày 12/6/2024, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 4263/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định thu hồi đất thì thửa 1940 chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Trâm, diện tích hiện trạng 321,3 m², diện tích theo BĐ ĐC 309 m², diện tích thu hồi 3,3 m², diện tích trích đo bị ảnh hưởng GPBM 9,1m² (*diện tích 5,8 m² thuộc phạm vi hành lang giao thông Quốc lộ 7A*);

- Ngày 18/6/2024, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 4402/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 15/12/2023, đối với hộ bà Nguyễn Thị Trâm tại thửa đất số 1940, tờ bản đồ số 6 chỉ điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc theo Công văn số 3955/UBND-NN ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh theo đó đã điều chỉnh bổ sung tăng 8.148.000 đồng; còn tiền bồi thường về đất, nhà ở vật kiến trúc, hoa màu giữ nguyên như giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 15/12/2023. Tổng tiền bồi thường hỗ trợ là 80.252.000 đồng.

- Ngày 23/9/2024, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 6215/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024, đối với hộ bà Nguyễn Thị Trâm tại thửa đất số 1940, tờ bản đồ số 6 chỉ điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc (*bổ sung tài sản của ông Ngô Văn Swong tại Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 25/7/2024*) theo đó đã điều chỉnh bổ sung tăng 21.423.000 đồng còn tiền bồi thường về đất, hoa màu và tiền hỗ trợ theo Công văn số 3955/UBND-NN ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh giữ nguyên như giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 101.675.000 đồng.

- Ngày 29/12/2024, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 8885/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4263/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 thì thửa 1940 chủ sử dụng Nguyễn Thị Trâm, diện tích hiện trạng 321.3m^2 , diện tích theo bản đồ địa chính 309m^2 , diện tích thu hồi điều chỉnh từ 3.3m^2 thành 0m^2 (phạm vi giải phóng mặt bằng điều chỉnh ngoài ranh giới thửa 1940 theo trích đo hiện trạng).

- Ngày 29/12/2024, UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định số 8892/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 6125/QĐ-UBND ngày 23/9/2024, đối với hộ bà Nguyễn Thị Trâm tại thửa đất số 1940, tờ bản đồ số 6 điều chỉnh tiền bồi thường về đất, vật kiến trúc. Theo đó đã điều chỉnh giảm 89.855.000 đồng còn tiền đền bù hoa màu, tiền hỗ trợ theo Công văn số 3955/UBND-NN ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh giữ nguyên như giá trị đã được phê duyệt tại Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ là 11.820.000 đồng.

- Trong phần diện tích 103m^2 đất thì có:

+ Phần diện tích $3,3\text{m}^2$ nằm trong ranh giới thửa 1940, tờ bản đồ số 6, xã Viên Thành (cũ) đã được UBND huyện phê duyệt đền bù về đất, tài sản trên đất tại các Quyết định: số 5881/QĐ-UBND ngày 15/12/2023; số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/2024; số 6125/QĐ-UBND ngày 23/9/2024, tuy nhiên đã được điều chỉnh tại Quyết định số 8885/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 không thu hồi đất của gia đình bà Trâm;

+ Phần diện tích $5,8\text{m}^2$ ngoài ranh giới thửa 1940, tờ bản đồ số 6 (đo đạc năm 2005) nhưng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thể hiện tại kết quả trích đo hiện trạng số 28/2023/BĐĐC/CNVPĐKYT và được xác định là phần diện tích thuộc hành lang Quốc lộ 7, tuy nhiên tại bản đồ đặc chỉnh lý bản đồ địa chính số 75/2024/BĐĐC/CNVPĐKYT được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 29/12/2024 đã điều chỉnh phạm vi GPMB tại thửa 1940, tờ bản đồ địa chính số 6, xã Viên Thành theo đó phạm vi GMBP ngoài ranh giới thửa 1940 (theo đo đạc hiện trạng).

+ Phần diện tích còn lại $93,9\text{m}^2$ (trong phần diện tích 103m^2 theo đề nghị của gia đình) thuộc đất hành lang Quốc lộ 7 nằm ngoài ranh giới đất của gia đình (ngoài ranh giới trích đo hiện trạng).

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 254 Luật Đất đai năm 2024 thì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 do UBND huyện Yên Thành đã có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ngày 15/12/2023.

Thửa đất số 334 (*Bản đồ đo đạc theo Chỉ thị số 299-TTg*) xã Viên Thành đã được UBND huyện Yên Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Mã số G 046556 ngày 12/4/1995 thì phần diện tích ảnh hưởng bởi dự án không được cấp Giấy chứng nhận và không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận do lấn đất thuộc hành lang Quốc lộ 7A theo quy định tại Nghị định số 203 – HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ.

Do đó, căn cứ Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì phần diện tích ảnh hưởng của dự án là 94,8 m² không đủ điều kiện để bồi thường về đất.

IV. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 02/7/2025, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì đối thoại với người khiếu nại, đại diện UBND xã Hợp Minh, đại diện UBND huyện Yên Thành (*trước đây*), Tổ công tác liên ngành do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Tổ trưởng, có sự tham gia của đại diện Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính và Sở Xây dựng, kết quả:

- Đại diện UBND xã Hợp Minh, Đại diện Lãnh đạo UBND huyện Yên Thành (*trước đây*) và các Sở, ngành tham gia đối thoại đã đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị của Tổ công tác liên ngành liên ngành do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Tổ trưởng nêu tại cuộc đối thoại này. Thống nhất giữ nguyên Quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Yên Thành tại Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/4/2025.

- Người khiếu nại không đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị của Tổ công tác liên ngành do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Tổ trưởng đoàn nêu tại cuộc đối thoại này.

V. KẾT LUẬN

5.1. Ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa kế khiếu nại Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Thành, Quyết định số 5881/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Thành và Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 18/6/20224 của UBND huyện Yên Thành không đúng quy định, cụ thể: không thu hồi và bồi thường đối với phần diện tích 103 m² của Dự án là khiếu nại sai, bởi vì:

+ Phần diện tích 3,3 m² và 5,8 m²: Theo mốc bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án thì không ảnh hưởng phạm vi Dự án nên UBND huyện Yên Thành đã điều chỉnh Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

+ Phần diện tích 93,9 m²: Thuộc hành lang Quốc lộ 7A theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 203 – HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, hành lang bảo vệ các công



trình giao thông đường bộ; ông Ngô Văn Mến không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích này theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Theo xác nhận nguồn gốc của UBND xã Yên Thành thì diện tích nêu trên do ông Ngô Văn Mến lấn đất hành lang Quốc lộ 7. Do vậy, phần diện tích đất này không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

5.2. Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thành về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa kế là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thành về việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa kế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ký.

Nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này, ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa kế ủy quyền, có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Hợp Minh; ông Ngô Văn Mến và người đồng thừa và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phùng Thành Vinh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thành Vinh